

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

(Theo mẫu Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 CĐKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
													Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam	37.018	36.320	874	652			11	39	49	420			
2	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Phú Yên	291.404	395.725	20.721	28.976			11.035	16.772	119.644	135.645	Du lịch, ăn uống và khách sạn; SXKD bia và nước giải khát	29.029	29.029
3	Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	17.252	14.774	202	30		34.471	235		1.547	1.197			
4	Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên	138.730	157.450	8.253	8.847			1.144	1.189	11.608	7.140			
5	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên	116.015	118.645	20.639	17.914			645	1.463	19.184	10.507			
	Tổng cộng	600.419	722.914	50.689	56.419		34.471	13.070	19.463	152.032	154.909		29.029	29.029